

Số: /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2023

Dự thảo lần 2
Đã tiếp thu, chỉnh sửa

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025;
Xét Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023, Công văn số 4413/UBND-TH ngày 04 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 83/BC-HĐND-KTNS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 với các nội dung như sau:

I. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

- Việc bố trí vốn NSNN năm 2024 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.
- Bố trí vốn trả nợ vay ODA và hoàn trả ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh.
- Bố trí vốn đối ứng ngân sách trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu và đối ứng ODA.
- Bố trí vốn tất toán cho các công trình đã quyết toán.
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp, dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2024.

6. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

II. Nguồn vốn năm 2024

Tổng nguồn vốn năm 2024 là 5.630 tỷ 202 triệu đồng, trong đó vốn trong nước là 5.585 tỷ 541 triệu đồng, vốn nước ngoài là 44 tỷ 661 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương: 4.845 tỷ 850 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 493 tỷ 310 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 3.109 tỷ 740 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.225 tỷ đồng.
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 17 tỷ 800 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách trung ương: 784 tỷ 352 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn trong nước: 739 tỷ 691 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài: 44 tỷ 661 triệu đồng.

III. Phương án phân bổ: 5.630 tỷ 202 triệu đồng.

1. Vốn ngân sách địa phương: 4.845 tỷ 850 triệu đồng.

1.1. Nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung: 493 tỷ 310 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố: 303 tỷ 600 triệu đồng.
(quy định tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020)

- Trả nợ vay ODA (Dự án Minh Lập - Lộc Hiệp): 16 tỷ 070 triệu đồng.

- Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách trung ương: 10 tỷ đồng.

- Thực hiện dự án: 163 tỷ 640 triệu đồng.

- + Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 138 tỷ 640 triệu đồng.

- + Dự án khởi công mới năm 2024: 25 tỷ đồng.

1.2. Vốn từ nguồn thu sử dụng đất: 3.109 tỷ 740 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố
(thu của các huyện, thị xã, thành phố để lại chi
XDCB theo Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND): 678 tỷ 160 triệu đồng.

- Hoàn trả ngân sách tỉnh: 1.583 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng ngân sách trung ương: 152 tỷ 200 triệu đồng.

- Vốn tất toán các công trình đã quyết toán: 2 tỷ 980 triệu đồng.

- Thực hiện dự án: 693 tỷ 400 triệu đồng.

- + Dự án chuyển tiếp sang năm 2024: 693 tỷ 400 triệu đồng.

1.3. Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.225 tỷ đồng.

Trong đó:

- Vốn đối ứng ngân sách trung ương: 384 tỷ 400 triệu đồng.

- + Chương trình MTQG nông thôn mới: 159 tỷ đồng.

- + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 15 tỷ 400 triệu đồng.

- + Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:	19 tỷ đồng.
+ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025:	10 tỷ đồng.
+ Dự án tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rát:	50 tỷ đồng.
+ Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chợ Thành - Hoa Lư:	104 tỷ đồng.
+ Nâng cấp, mở rộng QL 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn đến cửa khẩu quốc tế Hoa Lư:	27 tỷ đồng.
- Vốn tất toán các công trình đã quyết toán:	21 tỷ 200 triệu đồng.
- Thực hiện dự án:	819 tỷ 400 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2024:	646 tỷ 400 triệu đồng.
+ Dự án khởi công mới năm 2024:	173 tỷ đồng.
1.4. Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: (Tiểu dự án tỉnh Bình Phước đường Minh Lập-Lộc Hiệp)	17 tỷ 800 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách trung ương:	784 tỷ 352 triệu đồng.
2.1. Vốn trong nước:	739 tỷ 691 triệu đồng.
Trong đó:	
- Các chương trình mục tiêu quốc gia:	343 tỷ 891 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:	151 tỷ 760 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	3 tỷ 699 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:	188 tỷ 432 triệu đồng.
- Các chương trình mục tiêu:	395 tỷ 800 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp:	349 tỷ 800 triệu đồng.
+ Dự án khởi công mới:	46 tỷ đồng.
2.2. Vốn nước ngoài (ODA):	44 tỷ 661 triệu đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:	44 tỷ 661 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu tổng hợp, Biểu số 1, Phụ lục 1.1, Biểu số 2, Biểu số 3)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày ... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ KH&ĐT;
- TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng

